

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Nghề N: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: NVP, sinh năm 1949. Con bà: NTT, sinh năm 1952. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4. Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000745 lập ngày 13/10/2022 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh HDM sinh năm 1987

Trú tại: T10 2404 KĐT TC, VT, HBT, HN

2. Chị NTQT sinh năm 1996

Trú tại: Tổ dân phố 3, Thị Trấn. I, huyện I, Tỉnh GL.

3. Chị PTT sinh năm 1991

Trú tại: PTT 4, phường PTT, Thành phố TQ, tỉnh TQ.

(Anh M và chị T xin xử vắng mặt, chị Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17h00 ngày 05/01/2021 tại TĐ, LB, HN, qua quá trình nắm tình hình dư luận quần chúng nhân dân thường xuyên có người phụ nữ mang thai đi lại, sinh sống có dấu hiệu là nơi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại. Đội điều tra tổng hợp - Cơ quan CSĐT – Công an quận LB tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện chị NTQT (sinh năm: 1996, HKTT: TDP 3, TT. I, H.I, T.GL) đang mang thai khoảng 14 tuần, được PTHO tổ chức mang thai hộ cho người khác. Cơ quan CSĐT – Công an quận LB tiến hành triệu tập các đối tượng về trụ sở công an quận LB để làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an quận LB đã tạm giữ của PTHO:

- 01 (Một) “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” SỐ 111971758, họ tên VVD, sinh ngày 02/03/1987, nơi ĐKKH thường trú: Tổ 32 P.QH, Q.CG, HN, cấp ngày 02/4/2006.

Tạm giữ của NTQT:

- 01 (Một) “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” SỐ 113493753, họ tên LTL, sinh ngày 10/07/1991, nơi ĐKKH thường trú: Thôn LH 1, KD, LT, HB, cấp ngày 11/05/2016

Tạm giữ của TTS các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) máy in màu, màu đen, nhãn hiệu Pixma, đã qua sử dụng
- 01 (một) CPU máy tính, màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy ép Plastic, màu ghi, laminator, đã qua sử dụng.
- 01 (một) USB màu xanh bạc, dung lượng 4GB, trên USB đề nhãn hiệu "DT101G2"

- 01 (Một) “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” SỐ 012803922, họ tên ĐMP, sinh ngày 02/12/1989, nơi ĐKKH thường trú: YV, GL, HN, cấp ngày 18/05/2013 (kí hiệu A1).

01 (Một) “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” SỐ 073202149, họ tên HTN, sinh ngày 23/07/1969, nơi ĐKKH thường trú: Tân Trinh, Quang Bình, Hà Giang, cấp ngày 04/5/2006 (kí hiệu A2).

Cơ quan CSĐT – Công an quận LB đã ra quyết định trưng cầu giám định để giám định 04 (bốn) chứng minh nhân dân đã thu giữ được. Tại Bản kết luận giám số: 1986/KLGD-PC09-Đ3 đề ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố HN kết luận các giấy chứng minh nhân dân là giả.

Cơ quan CSĐT – Công an quận LB đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa HDM, NTQT với HĐNM. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 12/22/TC-ADN đề ngày 31/3/2022 của Trung tâm pháp y HN như sau:

“- HDM có quan hệ huyết thống bố - con với HĐNM, độ tin cậy 99,9999%.

-NTQT không có quan hệ huyết thống mẹ - con với HĐNM”.

Quá trình điều tra làm rõ:

Vào khoảng năm 2019, lợi dụng nhu cầu có con của các gia đình hiếm muộn, người có vấn đề về sinh lý và xu hướng muốn làm bố đơn thân của giới trẻ nên PTHO, sinh năm: 1987, HKTT: Thôn HT, X.Tú Thịnh, H.SD, TQ đã lập “Hội nhóm mang thai hộ - hiến trứng - hiến tặng tinh trùng” trên mạng xã hội facebook để tìm người mang thai hộ, người bán trứng và người có nhu cầu mang thai hộ để tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại như sau: Người có nhu cầu có con sẽ liên hệ với PTHO, trả cho O số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) đến 770.000.000đ (bảy trăm bảy mươi triệu đồng) để được O tổ chức mang thai hộ, O sẽ tìm người bán trứng để kết hợp với tinh trùng của người có nhu cầu có con để tạo phôi và tìm người mang thai hộ để chuyển phôi tại bệnh viện. Khi chuyển phôi thành công, O sẽ đưa người mang thai hộ về sinh sống cùng mình để quản lý, theo dõi đến khi người mang thai hộ sinh con. O nhờ em gái mình là PTT đi chợ, nấu cơm cho người mang thai hộ. Sau khi trừ số tiền trả tiền cho người mang thai hộ, người bán trứng, chi phí viện phí và chi phí sinh hoạt, ăn ở của người mang thai hộ, PTHO sẽ được hưởng lợi số tiền khoảng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho một lần tổ chức mang thai hộ thành công. Đến khi bị phát hiện, PTHO đã Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại đối với trường hợp như sau:

Khoảng tháng 3/2020, HDM (tên thường gọi là HD), sinh năm: 1987, trú tại: T10 2404 KĐT TC, VT, HBT, HN liên hệ với PTHO để tìm người mang thai hộ và thỏa thuận O sẽ tìm người bán trứng để kết hợp với tinh trùng của M để tạo phôi, sau đó sẽ tìm người mang thai hộ (người này sẽ được chuyển phôi) và mang thai, sinh con với giá 770.000.000đ (bảy trăm bảy mươi triệu đồng) nhưng giảm cho M 70.000.000đ nên số tiền M phải trả cho O là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng). O thỏa thuận thanh toán theo từng đợt, đến khi sinh em bé và đón bé về thì M sẽ thanh toán hết số tiền 700 triệu đồng như đã thỏa thuận. Để được O tổ chức mang thai hộ mọi chi phí viện phí, trả tiền bán trứng, trả tiền cho người mang thai hộ do O trực tiếp trả. Bao gồm toàn bộ chi phí từ tìm người, thủ tục tạo phôi đến khi nhận bé. Đầu tiên M đặt cọc cho O 20 triệu để làm thủ tục, sau đó chộc noãn xong M thanh toán cho O là 85 triệu; Đến ngày chuyển phôi M Thanh toán cho O 20 triệu đồng. Khi có tin thai M thanh toán cho O 30 triệu đồng; Thai tuần 12 M thanh toán cho O 40 triệu đồng; Thai tuần 18 thanh toán 40 triệu đồng; Thai tuần 22 thanh toán 40 triệu đồng; Thai tuần 30 thanh toán 40 triệu đồng; Thai tuần 34 thanh toán 40 triệu đồng; nhập viện sinh em bé thanh toán 60 triệu đồng và cuối cùng nhận nốt số tiền còn lại khi sinh em bé cả tiền bồi dưỡng sau sinh và phát sinh thai đôi.

Sau đó, O đã liên hệ với LTL sinh năm: 1991, trú tại: Thôn LH 1, KD, LT, HB (hiện chưa tiến hành làm việc được với LTL) là người có nhu cầu mang thai hộ để trực tiếp bán trứng và mang thai hộ cho HDM, O sẽ trả cho L số tiền 30.000.000đ - 50.000.000đ về việc bán trứng và 270.000.000đ - 340.000.000đ tiền công mang thai hộ. Để thực hiện được việc mang thai hộ cho HDM và LTL, PTHO đã liên hệ với TTS, sinh năm: 1985, HKTT: TDP TT, TT.ĐN, MĐ, HN để làm giả chứng minh nhân dân số: 111971758 mang tên VVD cho HDM. Do TTS không làm giả được Chứng nhận kết hôn, Sổ hộ khẩu nên sau khi nhận được chứng minh nhân dân số: 111971758 mang tên VVD, O tiếp tục gửi thông tin chứng minh nhân dân số: 111971758 mang tên VVD và chứng minh nhân dân số: 113493753 mang tên LTL cho một người hiện chưa rõ nhân thân (O khai tìm thông tin người này trên mạng Internet) để tiếp tục làm giả Chứng nhận kết hôn giữa VVD và LTL, Sổ hộ khẩu có thông tin của VVD để hoàn thiện các giấy tờ cần thiết khi nộp tại bệnh viện. Ngày 28/5/2020, PTHO đã đưa các giấy tờ cho HDM và LTL đến Trung tâm hỗ trợ sinh sản thuộc Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh để đăng ký khám, chữa bệnh vô sinh, hiếm muộn, HDM khai thông tin là VVD theo hướng dẫn của PTHO. Bệnh viện đa khoa Tâm Anh đã tiến hành chuyển phôi vào buồng tử cung 2 lần cho LTL nhưng không thành công nên O đã tìm người mang thai hộ thay thế cho LTL và trả cho L số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền bán trứng. Sau đó, NTPT, sinh năm: 1986, HKTT: Tổ 7. P. TH, TP. HB, T. HB (trước đó Thảo là người liên hệ với PTHO để bán trứng nhưng do có vấn đề về sức khỏe không thực hiện được việc bán trứng cho O) đã giới thiệu NTQT, sinh năm: 1996, HKTT: TDP 3, TT. I, H.I, T.GL là người có nhu cầu mang thai hộ. O đã thỏa thuận trả cho Tr số tiền 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng) khi mang thai hộ. Sau đó, PTHO đã gửi ảnh của NTQT cho TTS để S làm giả chứng minh nhân dân số: 113493753 mang tên LTL để nộp vào bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc khi làm thủ tục chuyển phôi. Ngày 14/10/2020, bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc đã chuyển phôi thành công cho NTQT. Khi chuyển thai thành công, O đã đưa Tr về chăm sóc, quản lý tại số 11 TĐ, P.LB, Q.LB, HN. Khi chuyển phôi thành công. Ngày 11/11/2020 PTHO đã chuyển số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào số tài khoản 132013802 mang tên NTPT tại Ngân hàng Vpbank cho NTPT là tiền công việc Thảo giới thiệu Tr mang thai hộ.

Đến khi bị phát hiện, HDM đã chuyển nhiều lần tiền cho PTHO, tổng số tiền 420.000.000đ (bốn trăm hai mươi triệu đồng) vào số tài khoản 102868114061 mang tên PTHO tại Ngân hàng Viettinbank cho PTHO. PTHO đã thanh toán 41.500.000đ (bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) cho NTQT, trả cho LTL số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền mua trứng của L để kết hợp với tinh trùng của HDM tạo phôi, thanh toán tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa Tâm Anh: 196.680.000đ (một trăm chín sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), thanh toán viện phí tại bệnh viện Đa khoa Hồng Ngọc: 34.897.600đ (ba mươi tư triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), chi phí nuôi dưỡng NTQT hết khoảng 67.600.000đ (sáu mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền mua giấy tờ giả: 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm: 02 chứng minh nhân dân mang tên LTL, VVD; 01 giấy đăng ký kết hôn và 01 sổ hộ khẩu (O không nhớ làm của ai); trả tiền giới thiệu người mang thai hộ cho NTPT: 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tổng chi phí PTHO đã thanh toán khoảng: 403.177.600đ (bốn trăm linh ba triệu một trăm bảy bảy nghìn sáu trăm đồng, số tiền PTHO hưởng lợi: 16.823.400đ (mười sáu triệu tám trăm hai ba nghìn bốn trăm đồng). Đối với số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng) M chưa thanh toán cho

O như đã thỏa thuận ban đầu, Sau khi bị phát hiện đến nay M chưa thanh toán cho O và O không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, NTPT khai nhận như sau: Khoảng đầu năm 2020 qua mạng xã hội Thảo biết đến PTHO sau đó Thảo có nhu cầu bán trứng để lo cho cuộc sống nhưng do sức khỏe không đảm bảo nên Thảo không bán được trứng. Sau đó, Thảo biết O có nhu cầu tìm người mang thai hộ. O nói với Thảo nếu tìm được người sẽ trả cho Thảo số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) nên Thảo tìm người cho O. Sau đó Thảo tìm NTQT là người có nhu cầu mang thai hộ, Thảo gửi ảnh của Tr cho O và dẫn Tr đến gặp O để hai bên tự thỏa thuận. Bản thân Thảo sau khi giới thiệu Tr cho O thì được O trả số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là tiền công mà trước đó chị O đã thỏa thuận với Tr.

Tại Cơ quan điều tra, TTS khai nhận khi được PTHO liên hệ để làm giả chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, đăng ký kết hôn. Do ban đầu chưa làm được Sổ hộ khẩu và đăng ký kết hôn nên TTS chỉ làm giả chứng minh nhân dân 111971758 mang tên VVD và gửi cho O. Khi TTS làm giả được Sổ hộ khẩu và đăng ký kết hôn, S đã làm giả bán cho O với giá tiền như sau: 01 (một) sổ hộ khẩu giá: 3.000.000đ (ba triệu đồng), 01 (một) chứng minh nhân dân giá: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giá: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi làm xong các giấy tờ giả, S gửi xe Bus đến bến xe Mỹ Đình cho O, O thanh toán tiền cho S qua dịch vụ chuyển tiền Internet Banking (dịch vụ chuyển tiền thông qua mạng Internet của ngân hàng) vào số tài khoản 6260123456777 mang tên TTS tại Ngân hàng Quân Đội (MBank) để trả tiền giấy tờ giả cho S. S khai, ngoài làm giả các giấy tờ nêu trên S còn làm nhiều giấy tờ giả khác cho PTHO(nhưng không nhớ giấy tờ gì). Đến khi bị phát hiện, PTHO đã chuyển tổng số tiền 48.700.000đ (bốn tám triệu bảy trăm nghìn đồng) cho TTS để thanh toán tiền làm giấy tờ giả.

Để làm giả các giấy tờ trong vụ án nêu trên, PTHO cung cấp cho S chứng minh nhân dân số: 111971758 mang tên VVD, S lấy mẫu chứng minh thư nhân dân ở trên mạng để làm giả tài liệu bằng P pháp “Scan” và in màu và sửa thông tin theo thông tin mà PTHO yêu cầu, sau đó in màu, dán ảnh của người cần làm giả rồi ép Plastic. Đối với chứng minh nhân dân số: 113493753 mang tên LTL cũng được làm tương tự.

Đối với Sổ hộ khẩu và chứng nhận kết hôn có thông tin VVD và LTL được Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh cung cấp (bản phô tô) đủ căn cứ xác định các giấy tờ này là giấy tờ giả nhưng do sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký khám tại bệnh viện, PTHO đã tiêu hủy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được bản gốc của các giấy tờ giả này. Bản thân O khai nhận khi làm các tài liệu Sổ hộ khẩu và chứng nhận kết hôn có thông tin VVD và LTL nộp vào bệnh viện Tâm Anh này là qua một người khác ở trên mạng bản thân O không nhớ cách thức liên hệ với người này và không biết người này là ai và ở đâu nên không đủ căn cứ xác định Sổ hộ khẩu và chứng nhận kết hôn có thông tin VVD và LTL là do TTS làm giả.

Đối với chứng minh nhân dân số 012803922, mang tên ĐMP, sinh ngày 02/12/1989, nơi ĐKKH thường trú: YV, GL, HN, cấp ngày 18/05/2013, Cơ quan CSĐT – Công an quận LB đã tiến hành xác minh tại YV, GL, HN và làm việc với chị P xác định chị P vẫn sử dụng chứng minh nhân dân có số 012803922, họ tên ĐMP, sinh ngày 02/12/1989, nơi ĐKKH thường trú: YV, GL, HN, cấp ngày 18/05/2013. Chị P không biết ai làm giả chứng minh nhân dân của mình và không quen biết TTS.

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 073202149, mang tên HTN, sinh ngày 23/07/1969, nơi ĐKKH thường trú: Tân Trịnh, Quang Bình, Hà Giang, cấp ngày

04/5/2006. Cơ quan CSĐT – Công an quận LB đã tiến hành xác minh tại Tân Trịnh, Quang Bình, Hà Giang và làm việc với bà HTN xác định hiện bà N vẫn sử dụng chứng minh nhân dân có số 073202149, họ tên HTN, sinh ngày 23/07/1969, nơi ĐKKH thường trú: Tân Trịnh, Quang Bình, Hà Giang, cấp ngày 04/5/2006. Bà N không biết ai làm giả chứng minh nhân dân của mình, bà N không quen biết TTS.

Ngoài chứng minh nhân dân chứng minh nhân dân số: 111971758 mang tên VVD và chứng minh nhân dân số: 113493753 mang tên LTL, TTS khai nhận đã tiến hành làm giả nhiều giấy tờ khác cho PTHO, thu lợi bất chính số tiền 48.700.000đ (bốn tám triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng quá trình điều tra không thu giữ được các giấy tờ giả mà S đã làm. Tiến hành kiểm tra dữ liệu trên máy tính của TTS không phát hiện các dữ liệu có liên quan đến các thông tin của giấy tờ giả khác mà TTS đã làm cho PTHO do đó không có căn cứ xử lý đối với TTS và PTHO về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức đối với các loại giấy tờ khác ngoài các giấy tờ giả đã thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố bị cáo PTHO và NTPT về tội: Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại quy định tại khoản 1 Điều 187 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo PTHO và bị cáo TTS về tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân quận LB sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 187; điểm c khoản 2 điều 341 của Bộ luật hình sự điểm n, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Điều 54; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt PTHO từ 8 tháng đến 10 tháng tù về tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại và từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt 2 tội là 26 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt .

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 341 của bộ luật hình sự điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt TTS từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 187 của bộ luật hình sự điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt NTPT từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo O, bị cáo S và bị cáo Thảo đã tự nguyện giao nộp.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) máy in màu, màu đen, nhãn hiệu Pixma, đã qua sử dụng; 01 (một) CPU máy tính, màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) máy ép Plastic, màu ghi, laminator, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S vì đây là P tiện phạm tội

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận LB, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận LB, Thành phố HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 3 năm 2020, PTHO đã tổ chức mang thai hộ cho HDM để hưởng lợi số tiền 16.823.400đ (mười sáu triệu tám trăm hai ba nghìn bốn trăm đồng). Ngoài ra PTHO có hành vi cung cấp thông tin, hình ảnh cho TTS làm giả 02 (hai) chứng minh nhân dân sử dụng để tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại.

Từ giữa năm 2020, NTPT giới thiệu NTQT cho PTHO tổ chức mang thai hộ cho HDM. Thảo là đồng phạm cùng PTHO với vai trò giúp sức và hưởng lợi số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Từ tháng 5 năm 2020, TTS đã có hành vi sử dụng máy tính, máy in màu, máy ép Plastic làm giả 04 (bốn) chứng minh nhân dân trong đó 02 chứng minh thư giả là làm cho PTHO.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 341 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” theo khoản 1 điều 187 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 341 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo Thảo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” theo khoản 1 điều 187 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận LB truy tố bị cáo O về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 341 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” theo khoản 1 điều 187 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo S về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 341 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Thảo về tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” theo khoản 1 điều 187 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại của bị cáo O và bị cáo Thảo đã xâm hại đến chế độ quản lý nhà nước về sinh sản bằng P pháp kỹ thuật và tính nhân đạo của hành vi mang thai hộ trong trường hợp vợ chồng gặp khó khăn về vấn đề sinh sản. Các bị cáo thực hiện hành vi của mình với động cơ vụ lợi với mục đích thương mại. Hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức của bị cáo O và bị cáo S đã xâm hại

đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về các tài liệu giấy tờ này.

[3]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo O, S và bị cáo Thảo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính, bị cáo O hiện đang mang thai và nuôi con nhỏ, bị cáo S là lao động chính trong gia đình; bị cáo Thảo là mẹ đơn thân, nuôi con nhỏ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo S và bị cáo Thảo có bố là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng xét bị cáo O với vai trò đồng phạm trong tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức thấy bị cáo thực hiện với vai trò thứ yếu chỉ cung cấp thông tin cho bị cáo S để lấy giấy tờ giả làm công cụ P tiện, thủ đoạn gian dối với cơ quan chức năng để đạt được mục đích cho hành vi Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại mới được hoàn thành. Bị cáo S và bị cáo Thảo đều phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, hai bị cáo đều có bố đẻ là người có công với cách mạng, cả ba bị cáo đều đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính do đó HĐXX thấy có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo O dưới khung hình phạt và áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự đối với bị cáo S và bị cáo Thảo cho hai bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các O và bị Thảo không có thu nhập không ổn định, Bị cáo S là lao động chính trong gia đình do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về dân sự: Anh HDM không có yêu cầu gì. Do vậy không xem xét giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với PTT, sinh năm: 1991, HKTT: PTT 4, P.PTT, Tp.TQ, TQ là em gái ruột của O, Thoa không biết và không tham gia vào hành vi Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại với PTHO nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với PTT.

Đối với NTPT liên hệ với PTHO để thực hiện hành vi bán trứng nhưng do có vấn đề về sức khỏe, PTHO không thực hiện được giao dịch mua trứng của NTPT để bán trứng cho người khác thu lợi nên không đủ căn cứ xử lý đối với PTHO về hành vi mua bán bộ phận cơ thể người.

Đối với HDM là người có nhu cầu sinh con thông qua việc tổ chức mang thai hộ không vì mục đích thương mại. Do trước đó M có thỏa thuận với O mọi thủ tục giấy tờ O sẽ làm và M làm theo hướng dẫn của O. Toàn bộ giấy tờ chứng minh dân, đăng ký kết hôn, sổ hộ khẩu giả do O chuẩn bị và đưa cho L và Tr để nộp vào bệnh viện M không giữ các giấy tờ này vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với HDM về hành vi sử dụng giấy tờ giả.

Đối với NTQT là người mang thai hộ cho HĐM. Tr không biết việc O làm giả tài liệu, không tham gia hay trao đổi về việc làm giấy tờ giả; Việc O đưa chứng minh nhân dân mang tên LTL cho Tr là thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của O nhằm mục đích làm thủ tục mang thai hộ cho anh Duy (M) vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối NTQT về hành vi sử dụng giấy tờ giả.

Đối với số tiền 16.823.400đ (mười sáu triệu tám trăm hai ba nghìn bốn trăm đồng) thu lời bất chính (bị cáo O đã tự nguyện nộp 16.840.000 đồng) và 5.000.000 đồng bị cáo Thảo đã nộp. Đây là số tiền hai bị cáo đã được hưởng lợi từ hành vi Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 48.700.000đ (bốn tám triệu bảy trăm nghìn đồng) bị cáo S khai hưởng lợi từ hành vi Làm giả tài liệu nhưng ngoài lời khai của bị cáo S ra không có căn cứ chứng minh có việc toàn bộ số tiền này là tiền thu lời bất chính vì các hành vi làm giả tài liệu chưa xác định được, do vậy thấy chỉ cần buộc bị cáo S phải truy nộp số tiền thu lời bất chính đối với hành vi đã bị truy tố và xét xử. Trước khi mở phiên Tòa bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời tại Chi Cục THA dân sự quận LB.

Đối với: 01 (một) máy in màu, màu đen, nhãn hiệu Pixma đã qua sử dụng; 01 (một) CPU máy tính, màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) máy ép Plastic, màu ghi, laminator đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S thấy cần tịch thu sung công vì đây là công cụ P tiện bị cáo S sử dụng vào hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 điều 187; điểm c khoản 2 điều 341 của bộ luật hình sự điểm n, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo PTHO phạm tội: “Tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt PTHO từ 4 tháng tù về tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại và 18 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp 2 tội là 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt .

2. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 341 của bộ luật hình sự điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo TTS phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt TTS 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐN, huyện MĐ, Thành phố HN để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 điều 187 của bộ luật hình sự điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo NTPT phạm tội: “Tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại”

Xử phạt NTPT 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Thảo cho Ủy ban nhân dân phường TH, Thành phố HB, tỉnh HB để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 21.840.000đ hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận LB theo Giấy nộp vào tài khoản ngày 15/11/2022.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 3.000.000đ hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận LB theo Biên lai nộp tiền số AA/2020/0050812 ngày 23/2/2023.

Tịch thu sung công: 01 (một) máy in màu, màu đen, nhãn hiệu Pixma, đã qua sử dụng; 01 (một) CPU máy tính, màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) máy ép Plastic, màu ghi, laminator, đã qua sử dụng. Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận LB theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2022.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận LB;
- Công an quận LB
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ N vụ Công An Thành phố HN;
- Thi hành án dân sự quận LB
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga